

Số: 2789652

|                                            | Kia Sorento 2.2D Premium   | New Mazda CX-8 2.5 Signature AWD |
|--------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.079.000.000đ</b>      | <b>1.149.000.000đ</b>            |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                            |                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700         | 4900 x 1840 x 1730               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                       | 2930                             |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                       | 5800                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                        | 200                              |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1860                       | 1850                             |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2490                       | 2445                             |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                        | 209                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                         | 74                               |
| Số chỗ ngồi                                | 7                          | 7                                |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước           | SX-LR trong nước                 |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                            |                                  |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2           | SkyActiv-G 2.5L                  |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                       | 2488                             |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 198/3800                   | 188 / 6000                       |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440/1750-2750              | 252 / 4000                       |
| Hộp số                                     | 8-DCT                      | 6AT                              |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                | Hai cầu (AWD)                    |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                  | Độc lập Mc Pherson               |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm           | Liên kết đa điểm                 |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                        | Đĩa                              |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                        | Đĩa                              |
| Thông số lốp xe                            | 235/55R19                  | 225/55 R19                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.4                        | 13.38                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.3                        | 7.34                             |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.1                        | 9.58                             |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart    | Normal - Sport - Offroad         |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand/Terrain Mode |                                  |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                            |                                  |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector              | LED Projector                    |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                          | Đèn thích ứng thông minh ALH     |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                          | ●                                |
| Đèn sương mù                               | LED                        |                                  |
| Cụm đèn sau                                | LED                        | LED                              |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                          | ● (Sấy gương)                    |
| Gạt mưa tự động                            | ●                          | ●                                |
| Cửa sổ trời                                | ●                          | ●                                |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                            |                                  |
| Vô lăng bọc da                             | ●                          | ●                                |
| Chất liệu ghế                              | Da                         | Da Nappa Nâu Đỏ                  |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                          | ●                                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                          |                                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                          | ●                                |

|                                    |             |                     |
|------------------------------------|-------------|---------------------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 12.3"       | Analog & Digital 7" |
| Màn hình giải trí trung tâm        | AVN 10.25"  | 8"                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●           | ● (Không dây)       |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●           | ●                   |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 2 vùng      | 3                   |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●           | ●                   |
| Chìa khóa thông minh               | ●           | ●                   |
| Khởi động nút bấm                  | ●           | ●                   |
| Khởi động từ xa                    | ●           |                     |
| Hệ thống âm thanh                  | 12 loa Bose | 10 loa Bose         |
| Lấy chuyển số                      | ●           |                     |
| Sạc không dây Qi                   | ●           | ●                   |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●           | ●                   |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●           | ●                   |
| Đèn trang trí nội thất             | ●           |                     |
| Rèm che nắng                       | ●           | Chỉnh tay           |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | -           | ●                   |

**AN TOÀN:**

|                                         |                        |                |
|-----------------------------------------|------------------------|----------------|
| Số túi khí                              | 6                      | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                      | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                      | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                      | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                      | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●                      | ●              |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm            | ●                      | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau            | Trước/Sau      |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ● (+ hiển thị điểm mù) | ●              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                      | ●              |
| Camera lùi                              | Camera 360             | ● (Camera 360) |